Dòng MOTTA DT

Dầu cho hộp số chuyển số dưới tải và hệ truyền động

SAE 10W | SAE 30 | SAE 50

Mô tả sản phẩm

Dòng MOTTA DT gồm các dầu hộp số chuyển số dưới tải cho thiết bị ngoài đường bộ cần kiểm soát ma sát, bảo vệ bánh răng và vòng bi, cùng tính năng thủy lực. Có các cấp SAE 10W, SAE 30 và SAE 50. Chọn dầu riêng cho từng khoang; hộp số, bộ truyền động cuối, phanh ướt hoặc khoang thủy lực có thể yêu cầu cấp độ nhớt hay loại dầu khác nhau.

Đặc tính và lợi ích

Đặc tính	Lợi ích cho khách hàng
Kiểm soát ma sát	Hỗ trợ đặc tính ma sát cần thiết cho phanh ướt và ly hợp ướt.
Bảo vệ bánh răng và vòng bi	Giúp bảo vệ bánh răng và vòng bi chịu tải.
Ổn định oxy hóa	Giúp chống suy giảm chất lượng dầu trong quá trình sử dụng.
Lựa chọn độ nhớt	Cho phép chọn cấp dầu theo yêu cầu của khoang và nhiệt độ vận hành.

Ứng dụng

Hộp số chuyển số dưới tải, bộ truyền động cuối, hệ thống phanh ướt và khoang thủy lực mà nhà sản xuất thiết bị quy định dùng dầu loại TO-4. Dòng này không thay thế chung cho dầu động cơ, dầu ATF, CVT hay DCT của xe du lịch hoặc dầu thủy lực thông thường.

Tham chiếu hiệu năng

Caterpillar TO-4 là tham chiếu tính năng được nêu cho sản phẩm này. Chọn chất lỏng theo yêu cầu trong hướng dẫn thiết bị.

Chọn độ nhớt / cấp

Tra tài liệu thiết bị để xác nhận loại dầu và cấp SAE cho từng khoang và phạm vi nhiệt độ môi trường. Điểm đông đặc điển hình không đủ để xác định nhiệt độ khởi động an toàn hoặc khả năng bơm. Tham khảo OHI tương ứng về nạp dầu, theo dõi và bảo dưỡng.

Đặc tính điển hình

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	DT-SAE10W	DT-SAE30	DT-SAE50
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	cSt	6.3	11.2	18.5
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445	cSt	35	100	205
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270		105	100	98
Điểm chớp cháy (COC)	ASTM D92	°C	220	230	240
Điểm đông đặc	ASTM D97	°C	-30	-24	-18
Tỷ trọng ở 15°C	ASTM D4052	kg/m³	875	890	905
Ăn mòn đồng, 3 h ở 100°C	ASTM D130	đánh giá	1b	1b	1b

Bao bì và tình trạng cung cấp

Hạng mục bao bì	Thông tin sản phẩm
Quy cách bao bì	Tùy đơn hàng và xác nhận của bộ phận bán hàng.
Dạng bao bì	Bao bì niêm phong tại nhà máy, cung cấp theo thị trường và đơn hàng.
Nhận diện cấp sản phẩm	Nhãn ghi cấp độ nhớt và thông tin sản phẩm.

Sức khỏe, an toàn và lưu kho

Trước khi sử dụng, lưu kho, vận chuyển hoặc thải bỏ, đọc Phiếu an toàn hóa chất (SDS) tương ứng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, giữ bao bì gốc đậy kín, tránh nhiễm bẩn và duy trì nhận diện lô rõ ràng.

Các giá trị trên là điển hình và không phải thông số bán hàng. Việc chọn sản phẩm cần theo yêu cầu nhà sản xuất thiết bị, điều kiện vận hành và thực hành bảo trì.

Bản sửa đổi này thống nhất tên sản phẩm là Dòng MOTTA DT và cập nhật mã tài liệu cùng mô tả loại sản phẩm. Các cấp độ nhớt, giá trị đặc tính điển hình, tài liệu tham chiếu tính năng và hướng dẫn sử dụng không thay đổi.